GIÁO DỤC NGÔN NGỮ VÀ HÀNH VI ỨNG XỬ GIÁN TIẾP NƠI CÔNG CỘNG Ở VIỆT NAM - GIẢI PHÁP KHUYẾN NGHỊ

Nguyễn Thị Tấn
Khoa Ngoại Ngữ, Đại học Văn Hiến, Hồ Chí Minh
Email: tannt@vhu.edu.vn

Tóm tắt: *Kể từ thời kỳ sơ khai của nhân loại, việc giáo dục ngôn ngữ và hành vi ứng xử trong giao tiếp hàng ngày vẫn nắm giữ vai trò quan trọng trong bất kỳ xã hội nào. Các nhà nghiên cứu đi trước đã từng nghiên cứu về giáo dục ngôn ngữ với nhiều cách thức khác nhau để đạt mục đích nâng cao nhận thức về việc sử dụng ngôn ngữ và hành vi ứng xử tương ứng. Có lẽ không thể phủ nhận rằng việc giáo dục con người nâng cao nhận thức đầy đủ về ngôn ngữ họ giao tiếp cũng như hành vi ứng xử ở nơi công cộng là hoàn toàn cần thiết. Dù hình thức giáo dục nào đi nữa, trực tiếp, hay gián tiếp, thì việc này cũng không chỉ đem lại lợi ích mà còn đóng góp vào việc phát triển giá trị văn hoá của từng cá nhân cũng như của xã hội. Vì thế bài viết này đưa ra khuyến nghị về việc vận dụng giáo dục ngôn ngữ và hành vi ứng xử gián tiếp nơi công cộng như một giải pháp khuyến khích mọi người sử dụng ngôn ngữ tích cực trong giao tiếp trong đời sống hàng ngày một cách tự nhiên.*

Từ khoá: *ngôn ngữ, giáo dục, văn hoá, hành vi ứng xử.*

LANGUAGE AND BEHAVIOUR EDUCATION IN PUBLIC PLACES IN VIETNAM - A SUGGESTED SOLUTION

Abstract: *Since the primitive period, language and behaviour education has been playing a significant role in daily communication in any society. Foregoing research scholars have done a lot of work to promote people's cognition about language usages and suitable behaviors. There may not be denied that it is necessary for people to be fully awareness of the language they communicate together with their behaviour in public places. Even, it is direct or indirect language and behaviour education, it may partly benefit and contribute to the development of each individual as well as social culture values in any nations. Thus, this paper has recommended that it had better to apply language and behaviour education directly in public places as an indirect solution to enhance people about using positive language in their daily communication naturally.*

Keywords: *language; education; culture; behavioral conduct.*

Nhận bài: 23/04/2026 *Phản biện: 20/05/2026* *Duyệt đăng: 23/05/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngôn ngữ trong giao tiếp không chỉ là phương tiện truyền tải thông tin mà còn là biểu hiện sự tinh tế giá trị văn hoá, tư duy và cảm xúc và suy nghĩ của người tham gia giao tiếp cho nên việc giáo dục ngôn ngữ dù trực tiếp hay gián tiếp ở bất kỳ đâu hay bất kỳ thời điểm nào cũng hoàn toàn là thiết yếu. Giá trị văn hoá của mỗi cá nhân được biểu hiện thông qua ngôn ngữ giao tiếp của họ. Trong quá trình giao tiếp, ngôn ngữ được nói ra có thể vừa truyền tải nội dung, vừa thể hiện thái độ, sự tôn trọng và khả năng kết nối biểu cảm giữa con người với con người.

Hơn thế nữa, việc giáo dục cá nhân sử dụng ngôn ngữ một cách chuẩn mực, lịch sự nhưng vẫn sáng tạo không chỉ góp phần tạo nên hiệu quả giao tiếp cao và xây dựng những mối quan hệ xã hội bền vững, mà chính là góp phần xây dựng xã hội với một nền văn hoá ngôn ngữ và hành vi ứng xử văn minh sâu sắc. Thay vì chỉ tuân theo lối giáo dục ngôn ngữ và hành vi ứng xử truyền thống, một góc nhìn mới về phương thức giáo dục ngôn ngữ và hành vi ứng xử trong giao tiếp một cách gián tiếp nơi công cộng phải chăng có thể khơi gợi, khuyến khích việc ứng dụng ngôn ngữ tích cực và lan toả. Với những yếu tố giáo dục gián tiếp này có thể sẽ phát huy vẻ đẹp của ngôn ngữ trong giao tiếp, đồng thời nhấn mạnh vai trò của việc rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ tích cực như một công cụ quan trọng trong việc duy trì bản sắc ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại tự nhiên.

Các nhà nghiên cứu ngôn ngữ đi trước đã khẳng định tầm quan trọng của ngôn ngữ trong đời sống, bên cạnh mục đích giao tiếp thì còn hỗ trợ nhân loại truyền tải thông tin và tri thức. Ngôn ngữ có thể được diễn đạt dưới dạng lời nói, ký hiệu hay chữ viết. Tuy nhiên dù được trình bày như thế nào thì cũng nhằm đáp ứng hai mục đích trên. Cho dù trải qua hàng nghìn thế kỷ ngôn ngữ trong giao tiếp có thể cấu tạo về mặt hình tướng hoặc âm thanh khác nhau nhưng bản chất của

ngôn ngữ trong đời sống xã hội vẫn không hề thay đổi. Trong xã hội hiện đại việc giáo dục ngôn ngữ, hay vận dụng ngôn ngữ trong giao tiếp đòi hỏi ở mức độ cao hơn hướng tới việc lan toả các giá trị thẩm mỹ, nhân văn và thấu hiểu nhằm nâng cao khả năng tương tác và xây dựng văn hoá trong ngôn ngữ giao tiếp của cá nhân cũng như xã hội. Việc kết hợp giáo dục ngôn ngữ và hành vi ứng xử nơi công cộng là hoàn toàn cấp thiết trong bối cảnh Việt nam đang tham gia vào quá trình hội nhập toàn cầu.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết ngôn ngữ

Anca, (2015,p406) đã từng kết luận rằng "Ngôn ngữ được ví như là diễn viên vừa đóng vai trò quan trọng trong việc diễn xuất vừa được tái hiện bởi cộng đồng xã hội nơi diễn viên ấy trình diễn." Điều này cho thấy ý nghĩa và tầm quan trọng của việc giáo dục ngôn ngữ giao tiếp trong cộng đồng xã hội. Giáo dục ngôn ngữ đòi hỏi phải làm sao đề hướng tới người sử dụng ngôn ngữ có thể tối ưu hoá các chức năng cơ bản của ngôn ngữ (biểu đạt thông tin, biểu cảm, tương tác, và xây dựng giá trị văn hoá) để vận dụng vào thực tế giao tiếp hàng ngày.

Không giống như luận điểm của Anca ở trên, Ng & Deng (2017) đã nhấn mạnh năm sức mạnh của ngôn ngữ: (thể hiện sức mạnh, duy trì sự chiếm hữu, đoàn kết và chia rẽ dân tộc, và tạo ra sự ảnh hưởng). Như vậy rõ ràng là tầm ảnh hưởng của giáo dục ngôn ngữ kết hợp với hành vi ứng xử trong cộng đồng là hết sức quan trọng trong quá trình phát triển và xây dựng văn hoá của một quốc gia dân tộc để khẳng định vị thế của mình. Ngôn ngữ và hành vi ứng xử biểu trưng cho văn hoá của một cá nhân, cộng đồng, quốc gia hay dân tộc nhất định. Paramalingam (2023) bổ sung thêm là ngôn ngữ còn diễn đạt cảm xúc cũng như biểu hiện những nét đẹp trong đời sống xã hội qua các mối liên tưởng khác nhau được trình bày qua ngôn ngữ tượng thanh hay tượng hình. Hay nói cách khác ngôn ngữ còn là cầu nối giữa việc truyền tải nghệ thuật và thế giới cảm xúc của nhân loại.

Nhằm làm rõ hơn phạm trù này, Jennifer (2024) đã nói ngôn ngữ được xem như là "công cụ hữu ích để truyền tải kiến thức và phản chiếu nhận thức phức tạp của nhân loại". Như vậy việc giáo dục ngôn ngữ và hành vi ứng xử nơi công cộng chính là một phần cho việc tạo dựng giá trị văn hoá cá nhân, cộng đồng xã hội phát triển bền vững. Lời nói của một cá nhân sẽ hàm chứa biểu cảm, cảm xúc, chuẩn mực, kiến thức và mỹ quan cùng những yếu tố văn hoá khác phản tỉnh tất cả sự hiểu biết của họ thông qua ngôn ngữ cá nhân ấy sử dụng.

2.2. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và hành vi ứng xử

Kết quả nghiên cứu của Petersen (2013) và cộng sự đã dẫn chứng về tầm ảnh hưởng của khả năng ngôn ngữ trong hành vi giải quyết vấn đề ở đa khía cạnh và ngữ cảnh khác nhau giúp chúng ta có thể tiên lượng được sự phát triển nhưng vấn đề có hành vi không giống nhau theo thời gian. Trong khi đó Marcelino (2024,p8) đã từng đúc kết là "Ngôn ngữ không chỉ đơn giản là công cụ giao tiếp, mà còn là một phần cơ bản của quá trình nhận thức bao gồm cả trí nhớ, cách giải quyết vấn đề và những luận cứ." Như vậy phải chăng sự tổng hoà của các yếu tố kể trên là nguồn cội được biểu lộ qua lời nói và cách hành xử.

Zabrodskaja, (2025) đã đưa thêm khuyến nghị là nghiên cứu trong tương lai nên chú trọng vào việc xem xét tầm quan trọng của giao tiếp truyền thông số trong việc hình thành hành vi ngôn ngữ và những định kiến đặc biệt trong ngữ cảnh xã hội truyền thông. Mối tương quan giữa ngôn ngữ và hành vi ứng xử được xem là yếu tố cốt lõi trong bất kỳ thể chế cộng đồng xã hội nào, nhất là trong xã hội hiện đại các hình thức giao tiếp bằng ngôn ngữ không chỉ trực tiếp mà qua nhiều hình thức phương tiện khác nhau, nên việc cân nhắc tầm ảnh hưởng của ngôn ngữ trong giao tiếp trực tiếp hay gián tiếp là cần được cân nhắc kỹ lưỡng.

Bonvillain, (2019, p9) đã từng nhận định rằng "Thông qua cấu trúc ngôn ngữ, và việc sử dụng ngôn ngữ, người nói truyền tải những thông điệp về chính cá nhân họ, sự hiểu biết của họ về thế giới quan và về nơi họ sinh sống thông qua ngôn ngữ." Điều này cho thấy ngôn ngữ của người nói phản chiếu toàn bộ thông điệp cần thiết về cá nhân họ và phác hoạ rõ hành vi ứng xử của cá nhân thông qua ngôn ngữ. Thêm vào đó khi một người sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác, rõ ràng phù hợp ngữ cảnh, đối tượng cũng chính là

giúp họ chứng minh cho thế giới thấy phẩm chất, độ tin cậy và tính chuyên nghiệp của cá nhân đó thông qua tính chuẩn mực của ngôn ngữ họ sử dụng. Cách cá nhân đó diễn đạt lời nói của minh cũng biểu hiện thái độ và cảm xúc khả năng ngôn ngữ để tạo được ấn tượng sâu sắc giúp tối ưu hoá thông điệp được truyền đi. Khi người nói vận dụng ngôn ngữ thuần thục, theo chuẩn mực thì chính ngôn ngữ được sử dụng để giao tiếp đó còn hàm ẩn những yếu tố như thẩm mỹ, văn hoá, và sự sáng tạo của ngôn ngữ trong đời sống. Trái lại, nếu sử dụng ngôn ngữ không theo chuẩn mực, hợp đối tượng và ngữ cảnh giao tiếp thì dễ dẫn đến nhiều hệ luỵ không đáng có như hiểu lầm, mâu thuẫn hay thậm chí dẫn đến việc hành xử không đúng mực tạo nên những ảnh hưởng xấu tới cá nhân đó và xã hội.

2.3. Nâng cao ý thức sử dụng ngôn ngữ bằng giải pháp giáo dục ngôn ngữ và hành vi ứng xử gián tiếp nơi công cộng

Zabrodskaja (2025) đã đưa ra luận điểm về mối quan hệ khăng khít giữa ngôn ngữ với hành vi ứng xử trong xã hội, với tác động qua lại hai chiều tương hỗ có ảnh hưởng không nhỏ tới nhiều mặt văn hoá, xã hội và giáo dục. Như vậy việc giáo dục song song ngôn ngữ và hành vi ứng xử nơi công cộng là điều cần thiết trong thế giới hiện đại này. Nhưng quan trọng hơn là đã đến lúc áp dụng lối giáo dục gián tiếp, "giáo dục mà không phải giáo dục" qua những biển báo ngôn ngữ, hình ảnh ngôn ngữ trên các phương tiện giao thông công cộng, tại các trạm xe buýt, các ga tàu, sân bay, cổng các trường học, các phòng chờ khám bệnh ở các bệnh viện. Từ phương thức giáo dục gián tiếp này người dân có thể dễ dàng tiếp cận và thay đổi hành vi ngôn ngữ, và hành vi ứng xử một cách tích cực hơn. Việc tiếp cận gián tiếp với những câu nói, thành ngữ, tục ngữ mang tính tích cực lan toả những điều tích cực, hay nói cách khác là lời nói ái ngữ lặp đi lặp lại nhiều lần có lẽ sẽ phần nào hỗ trợ việc tạo thành thói quen sàng lọc những ngôn từ tiêu cực, hành vi tiêu cực đồng thời xây dựng hành vi ngôn ngữ ứng xử chuẩn mực có chọn lọc. Đây được xem là giải pháp có tính khả thi và dễ dàng tiếp cận. Lý do nên là những địa điểm đông đúc đã đề cập này bởi đây là những nơi tập trung đông người nên việc tiếp cận lặp đi lặp lại các biển báo ngôn ngữ tại những nơi này nhiều lần sẽ tạo được hiệu ứng và ấn tượng sâu sắc về ngôn ngữ tích cực trong tiềm thức của của những người thường lui tới những nơi này.

Hughes và cộng sự (2019,p123) có nói rằng "theo các nhà nghiên cứu của University College London để thành lập một thói quen tốt con người cần phải lặp lại thói quen đó 66 ngày trong cùng thời điểm. Ngược lại để từ bỏ một thói quen xấu cần sẽ mất 254 ngày." Như vậy chẳng phải khi một người tiếp xúc gián tiếp thường xuyên với môi trường ngôn ngữ tích cực người đó sẽ có cơ hội phát huy khả năng ứng dụng ngôn ngữ tích cực hơn. Từ đó cá nhân họ sẽ có khả năng phát huy tối ưu nét đẹp của ngôn ngữ trong giao tiếp và ứng xử. Thêm vào đó các cá nhân dần từ bỏ thói quen sử dụng ngôn ngữ và hành vi ứng xử tiêu cực thiếu chuẩn mực, chính việc này từng bước sẽ góp phần nâng cao ý thức ngôn ngữ của chính họ.

2.4. Trên phương tiện xe buýt và tàu cao tốc

Ở phần viết trên có đề cập đến việc giáo dục ngôn ngữ gián tiếp, có nghĩa là ngôn ngữ không trực tiếp được giảng dạy bởi bất cứ ai mà chỉ là dùng biểu ngữ để những người thường xuyên lui tới những địa điểm này tiếp xúc hàng ngày với ngôn ngữ trên những biểu ngữ một cách gián tiếp. Từ đó họ dần dần thẩm thấu ngôn ngữ mang tính tích cực lan toả qua các biển báo ngôn ngữ tại đây một cách tự nhiên. Vì sao lại như vậy bởi hàng ngày số lượng người tham gia phương tiện giao thông công cộng như xe buýt và tàu cao tốc là rất lớn. Nếu ngày ngày họ lặp lại một biểu ngữ ví dụ như:

"Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau"

Theo như giả thuyết ở trên việc lặp đi lặp lại nhiều lần trong ý thức con người như một thói quen là cách giúp họ gián tiếp tiếp cận và đắn đo cân nhắc hơn tới ngôn ngữ họ sử dụng một cách thận trọng hơn khi giao tiếp. Thay vì trên các phương tiện này chỉ toàn những biển thông tin quảng cáo thì tại sao lại không để biểu ngữ ngôn ngữ giáo dục thay vào. Văn hoá và ngôn ngữ hành xử của cá nhân trong xã hội luôn gắn kết chặt chẽ với nhau. Giáo dục nâng cao ý thức và xây dựng nét đẹp ngôn ngữ chính là góp phần xây dựng văn hoá của quốc gia.

2.5. Tại trạm xe buýt, sân bay và ga tàu điện

Ở những địa điểm này, khi hành khách đến đón và chờ phương tiện giao thông, những biển báo ngôn ngữ ứng dụng tích cực không chỉ động viên, khuyến khích mỗi cá nhân có hành vi ngôn ngữ tích cực mà còn giúp họ có hành vi ứng xử tương ứng. Thay vì nhìn những biển quảng cáo với những thông điệp đôi khi mang tính phản cảm, việc xuất hiện một biểu ngữ với những lời nói ái ngữ đầy cảm hứng, lan toả và khơi gợi lòng trắc ẩn chẳng phải là cách giáo dục ngôn ngữ và hành vi gián tiếp một cách hiệu quả sao. Trong khi đứng chờ xe buýt hành khách có tiếp cận với câu nói như:

Trên xe thương lấy bạn đồng hành
Người già, trẻ nhỏ xin giành chỗ cho.

2.6. Tại cổng các trường học và nơi chờ lấy số khám bệnh tại các bệnh viện

Ở những địa điểm này, khi học sinh và phụ huynh học sinh hàng ngày tiếp xúc với những biểu ngữ đầy tính truyền cảm và lời nói ái ngữ sẽ khuyến khích họ sử dụng ngôn ngữ một cách sáng tạo tự nhiên, kết hợp với ngữ cảnh và đối tượng giao tiếp phù hợp. Ví dụ như tại cổng các trường học có thể dán biểu ngữ:

"Học ăn, học nói, học gói học mở" hay
"Học đi đôi với hành."

Việc này sẽ giúp họ sớm tạo dựng thói quen sử dụng ngôn ngữ tích cực cùng với hành vi ngôn ngữ ứng xử linh hoạt. Điều này dẫn tới việc nâng cao giá trị giáo dục ngôn ngữ và văn hoá gián tiếp tốt nhất trong xã hộ hiện đại bận rộn. Hơn nữa việc kết hợp giáo dục ngôn ngữ gián tiếp nơi đây thông qua những biểu ngữ tại những nơi này với hình ảnh những thành ngữ và tục ngữ, những lời nói hay và ý đẹp sẽ giúp mọi người được tiếp cận truyền thống ngôn ngữ và văn hoá dân tộc. Để từ những lần tiếp cận này giá trị thẩm mỹ của ngôn ngữ được vận dụng cùng hành vi ứng xử phù hợp xây dựng bản sắc văn hoá dân tộc. Đây được xem là sự kết hợp giáo dục truyền thống và hiện đại truyền tải nét tinh tế của việc giáo dục ngôn ngữ, văn hoá, cảm xúc và tư duy của các thế hệ khác nhau.

Việc giáo dục ngôn ngữ gián tiếp này không chỉ tối ưu hoá chức năng ngôn ngữ là giao tiếp mà còn chính là góp phần xây dựng khả năng tương tác xã hội tích cực. Thông qua ngôn ngữ để biểu đạt các hành vi ứng xử chuẩn mực, nhân ái kết nối giữa các cá nhân trong xã hội và cộng đồng tạo hiệu quả giao tiếp để đạt các mối quan hệ xã hội bền vững. Ví dụ ở các phòng chờ khám bệnh tại bệnh viện có thể dán các câu thành ngữ: "Thương người như thể thương thân", hay " Lá lành đùm lá rách". Như vậy, việc tiếp cận ngôn ngữ gián tiếp này nhiều lần cũng giúp mỗi cá nhân có cơ hội không chỉ phát huy lòng bác ái chắc ẩn mà còn tiếp cận việc rèn luyện khả năng ngôn ngữ để xây dựng và duy trì những nét đẹp bản thể của ngôn ngữ ứng dụng trong đời sống với hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực. Dobrikova (2019) từng khẳng định rõ các thành viên tham gia giao tiếp đều bị ảnh hưởng bởi thông điệp truyền tải từ thành viên khác, như là hệ quả, chính mỗi cá nhân tham gia quá trình giao tiếp ấy cần phải trải qua quá trình trải nghiệm thực tế nhất định để phù hợp với môi trường giao tiếp tương ưng. Và cũng chính lý do tất yếu này văn phong và giá trị của cá nhân được phản chiếu lại trong môi trường ngôn ngữ giao tiếp thực tế.

Việc lựa chọn các địa điểm công cộng như trên để viết, dán, treo những câu thành ngữ, tục ngữ, lời nói tích cực, ái ngữ có tính biểu cảm, và truyền cảm hứng, lan toả cao chính là giải pháp kết hợp giáo dục ngôn ngữ và hành vi ứng xử gián tiếp để đối tượng tham gia ở những nơi này có cơ hội học tập và vận dụng ngôn ngữ trong xã hội một cách tự nhiên và hiệu quả. Ở những nơi tiếp xúc đông đúc con người thường dễ mất bình tĩnh và mất kiểm soát bản thân, dễ phát ra những lời nói và hành động thiếu chuẩn mực đôi khi chỉ vì những tình tiết nhỏ nhặt. Vì vậy những biểu ngữ hữu ích có thể phần nào giúp ngăn ngừa và hạn chế những lời nói hành vi tiêu cực. Hơn nữa sự tiếp xúc thường xuyên với những hình ảnh ngôn ngữ tích cực như một liệu pháp giúp cá nhân tham gia những nơi công cộng này tạo dựng thói quen ứng dụng ngôn và hành vi tích cực mỗi ngày.

III. KẾT LUẬN

Tóm lại tầm quan trọng của việc kết hợp giáo dục ngôn ngữ và hành vi ứng xử trong bất kỳ một xã hội, hay quốc gia dân tộc nào đều góp phần không nhỏ vào việc xây dựng giá trị văn hoá của quốc gia đó. Mặc dù cấp độ giáo dục ngôn ngữ và hành vi ứng xử của mỗi vùng lãnh thổ, quốc độ

đều không hoàn toàn giống nhau, nhưng dù hình bất kỳ hình thức giáo dục (trực tiếp, gián tiếp) bất kể có giống nhau hay không thì mục đích cốt lõi cũng chỉ là tối ưu ứng dụng của ngôn ngữ trong giao tiếp xã hội nhằm nâng cao giá trị văn hoá của mỗi cá nhân và cộng đồng xã hội ấy. Mỹ quan ngôn ngữ học chỉ đạt tối ưu khi nó giúp con người trong xã hội đó ứng xử thân thiện, văn minh, nhân ái và đoàn kết hơn thông qua ngôn ngữ mà họ xử dụng trong giao tiếp hàng ngày. Nhất là trong bối cảnh xã hội và thế giới đầy bất ổn, thì một lời nói tiêu cực có thể gây ra muôn vàn hệ luỵ xã hội, trái lại một lời nói tích cực, ái ngữ lại có thể lan toả truyền cảm hứng, kết nối yêu thương gắn kết xã hội và cộng đồng. Khi mỗi cá nhân nhận thức sâu sắc được việc sử dụng ngôn ngữ phù hợp, coi trọng giá trị văn hoá và giá trị xã hội to lớn mà ngôn ngữ họ diễn đạt đem lại, họ sẽ cẩn trọng hơn và có ý thức trách nhiệm hơn khi phát ngôn. Vì vậy việc kết hợp giáo dục ngôn ngữ và hành vi ứng xử gián tiếp nơi công cộng ở Việt Nam nói riêng cũng như các vùng lãnh thổ khác nói chung cần được xem xét nghiêm túc hơn vì một xã hội tốt đẹp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Anca, S (2015) The significance of language as a tool of communication https://www.researchgate.net/publication

Ng, S.H. & Deng, F. (2017). Language and Power. https://academic.oup.com

Paramalingam, M. (2023). The Aesthetics of Language https://www.researchgate.net/publication

Jenifer, M. (2024). What is language for? https://news.mit.edu

Marcelino, M. E. (2024). Psycholinguistics: How language shapes cognition.https://www.researchgate.net

Bonvillain, N. (2019). Language, culture, and communication: The meaning of messages (8th ed.). Rowman & Littlefield. https://api.pageplace.de/preview/DT0400.9798881849351_A63010353/preview-9798881849351_A63010353.pdf

Kramsch, C. J. (2021). Language as symbolic power. Cambridge University Press.

Hughes, D & Stephenson (2019). Life Elementary Student's Book(Life, Second Edition (British English)).Cengage Learning Custom Publishing

Zabrodskaja, A. (2025) Psychological Perspectives on Language, Identity, and Intergroup Dynamics. https://www.researchgate.net

Dobrikova, K (2019) Communication And Behaviour. Speech Act. DOI:10.15405/epsbs.2019.08.02.69

Petersen, I.S., Bates, J.E., D'Onofrio, B., Coyne, C.A., Lansford, J.E., Dodge, K, A., Pettit, G.S & Hulle, C, A, V (2013). Language Ability Predicts the Development of Behavior Problems in Children. https://pmc.ncbi.nlm.nih.gov/articles/PMC3760166/